

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 28/5/2026

*“V/v Tranh chấp ly hôn, con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thơ Hiền;

*Các Thẩm phán:* Ông Y Phi Kbuôr và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hoàng, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2026/HNGĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc *“Tranh chấp ly hôn, con chung”*. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2026/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Mỹ H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn PT2, xã EP, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Thăng Lập, xã EP, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Thanh P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Mỹ H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ H và anh Lê Thanh P chung sống tự nguyện và đăng ký kết hôn năm 2021. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, anh P thiếu quan tâm chăm lo cho gia đình. Đến tháng 10/2025, do mâu thuẫn trầm trọng, chị H đã đưa con về nhà cha mẹ để sinh sống và ly thân từ đó đến nay. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Trịnh Bảo Ch, sinh ngày 01/01/2022. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn ông Lê Thanh P trình bày tại cấp sơ thẩm:**

- Về hôn nhân: Anh P xác nhận thời gian kết hôn và việc vợ chồng ly thân từ tháng 10/2025 do bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên, anh P cho rằng mâu thuẫn chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh P xác nhận có 01 con chung là Lê Trịnh Bảo Ch. Trong trường hợp Tòa án quyết định cho ly hôn, anh P có nguyện vọng giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại Bản án sơ thẩm số 15/2026/HNGĐ-ST ngày 12/02/2026 của TAND khu vực 4 – Đắk Lắk đã quyết định:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Mỹ H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Thanh P.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Trịnh Bảo Ch, sinh ngày 01/01/2022 cho chị Trịnh Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Trịnh Thị Bảo Ch đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng: Chị Trịnh Thị Mỹ H không yêu cầu anh Lê Thanh P cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**\* Kháng cáo:** Ngày 09/3/2026, bị đơn anh Lê Thanh P có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao cho anh P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trịnh Bảo Ch đến khi 18 tuổi, anh P không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Lý do kháng cáo:

- Anh P có điều kiện kinh tế, có nhà ở ổn định, trong khi chị H phải ở nhờ nhà cha mẹ đẻ.

- Chị H bị "đao nhẹ" nên không đảm bảo sức khỏe nuôi con.

- Môi trường sống tại nhà cha mẹ đẻ chị H không tốt do cha chị H hay say xỉn, chửi bới, từng đuổi mẹ con chị H ra khỏi nhà. Cháu bé sống với anh P sẽ có môi trường lành mạnh hơn.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn Lê Thanh P giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Xét kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con: Anh P và chị H có một con chung là cháu Lê Trịnh Bảo Ch, sinh năm 2022, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với ý chí của anh P tại cấp sơ thẩm; chị H không vi phạm nghĩa vụ nuôi con nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thanh P kháng cáo trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, là kháng cáo hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh P:

- Anh P và chị H có một con chung là cháu Lê Trịnh Bảo Ch, sinh ngày 01/01/2022. Tại cấp sơ thẩm, anh P tự nguyện đồng ý giao cháu Ch cho chị H nuôi dưỡng nếu hai người ly hôn. Bản án sơ thẩm quyết định giao cháu Ch cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của các bên. Việc anh P thay đổi nguyện vọng tại giai đoạn phúc thẩm là quyền của đương sự, nhưng cần phải có những căn cứ xác đáng chứng minh hoàn cảnh đã thay đổi hoặc người đang nuôi con không còn đủ điều kiện.

- Về chỗ ở: Anh P cho rằng mình có ưu thế về chỗ ở vì có nhà và đất diện tích 2700m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, theo đơn kháng cáo của anh P thể hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K212021 được cấp cho "Hộ bà Đinh Thị Giao", đây không phải là tài sản riêng của anh P. Việc anh P đang sinh sống tại đây thực chất là ở cùng mẹ và em trai. Trong khi đó, chị H hiện cũng đang sinh sống tại nhà cha mẹ đẻ. Do đó, anh P không ưu thế hơn chị H về chỗ ở.

- Về thu nhập và điều kiện kinh tế: Anh P thừa nhận cả anh và chị H đều làm nghề nông. Anh P cho rằng mình là "đàn ông" và "làm nông từ lâu" nên thu nhập tốt hơn hoàn toàn mang tính chủ quan, cảm tính. Anh P không chứng minh được khả năng vượt trội về kinh tế so với chị H.

- Ngoài ra, anh P đưa ra các lý do kháng cáo mang tính chất nghiêm trọng như: Nguyên đơn bị bệnh tâm thần (đao nhẹ), môi trường sống bên nhà ngoại có

bạo lực, nghiện rượu. Tuy nhiên, lời trình bày đơn P của anh P không có tài liệu chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

- Về quyền lợi mọi mặt của trẻ chưa thành niên: Cháu Lê Trịnh Bảo Ch sinh ngày 01/01/2022, hiện mới hơn 4 tuổi. Từ thời điểm vợ chồng ly thân (tháng 10/2025) đến nay, cháu Ch vẫn đang được chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu bé đang quen với môi trường sống và sự chăm lo của người mẹ. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm này, khi chưa có chứng cứ vững chắc cho thấy người mẹ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi con, sẽ gây ra sự xáo trộn lớn về tâm sinh lý, không mang lại lợi ích tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Từ những phân tích trên, nhận thấy Bản án sơ thẩm giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với thực tế khách quan và bảo vệ tốt nhất quyền lợi của trẻ em. Kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh P là không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Thanh P kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Lê Thanh P; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2026/HNGĐ-ST ngày 12/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 69, 71, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[3] Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Thanh P.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Trịnh Bảo Ch, sinh ngày 01/01/2022 cho chị Trịnh Thị Mỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Thanh P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ

(Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002789 ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra II, TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thơ Hiền**